

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 257/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1989. Địa chỉ:

Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình H tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2008.

Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan

điểm sống, tình tình không hợp nhau nên xảy ra cãi vã, ông H thường có hành vi dùng vũ lực đánh đập bà nhưng không để lại thương tích gì trầm trọng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay mâu thuẫn không thể giải quyết được nữa nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Bà C yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:

Ông và bà C tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/11/2008.

Quá trình chung sống, ông và bà C cũng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Thậm chí vợ chồng cũng đã xảy ra xô xát. Ông thừa nhận trong lúc nóng giận khi vợ chồng cãi nhau, ông đã có đánh bà C nhưng không để lại thương tích gì. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay mâu thuẫn của vợ chồng vẫn chưa giải quyết được. Trong thời gian gần đây, ông còn nghi ngờ bà C sống không chung thủy với ông, ông có lưu tất cả các hình ảnh, tin nhắn ghi nội dung nói chuyện giữa ông và bà C về việc bà C thừa nhận ngoại tình nhưng sau đó bà C đã lấy điện thoại của ông để xóa tất cả những chứng cứ này nên ông không có chứng cứ gì về việc bà C ngoại tình để giao nộp cho Tòa án. Ông và bà C đã không còn sống chung với nhau từ khoảng đầu tháng 11/2021 đến nay. Nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau: Ông chấp nhận tha thứ các sai lầm của bà C, ông cũng cố gắng khắc phục các lỗi sai của mình để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy các con. Ông vẫn còn yêu thương bà C nên không đồng ý ly hôn và mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông bà được đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà C có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà C ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm thời ông yêu cầu bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc

giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị C. Cho bà C được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Nguyễn Đình H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Đình H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà C, ông H xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã và dẫn đến xô xát. Tuy nhiên bà C yêu cầu ly hôn thì ông H không đồng ý vì tình cảm của ông đối với bà C vẫn còn, ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để cùng nhau nuôi dạy các con nên người.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, bà C vẫn cương quyết ly hôn với ông H. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà C, ông H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016. Cả bà C và ông H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 03 con chung.

Xét về điều kiện nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà C cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận mức lương thể hiện bà C đang làm việc tại công ty cổ phần Scavi, địa chỉ lô 14, đường 19A, khu công nghiệp 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mức lương trung bình khoảng 7.500.000 đồng/tháng. Ông H trình bày hiện ông đang làm thuê tại cửa hàng bán đồ gỗ, trang trí nội thất Nam Yên thuộc phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mức lương trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên ông H không cung cấp được cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập của mình. Như vậy chứng tỏ bà C có công việc, thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi con, trong khi ông H không chứng minh được điều kiện nuôi con của mình.

Xét về nguyện vọng của các con chung: Cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 đều có nguyện vọng được sống chung với bà C. Đối với cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016, hiện cháu Quỳnh A đang còn nhỏ, lại là con gái nên việc giao cháu Quỳnh A cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ tốt hơn cho quá trình phát triển tâm sinh lý của cháu.

Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009; Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Xét về mức chi phí sinh hoạt chung đối với việc nuôi dạy trẻ nhỏ trên địa bàn thì yêu cầu của bà C là có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Phúc C, sinh ngày 01/10/2009, cháu Nguyễn Đình Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 17/01/2016 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Đình H phải đóng góp cho bà Nguyễn Thị C tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng (tổng cộng 03 cháu là 6.000.000 đồng).

Ông Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đình H chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0000074 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Đình H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con."

6. Về quyền kháng cáo: Bà C, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy

định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã An Viễn,
huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Giấy CNKH số 38, ngày 27/11/2008);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm